

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế Hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp**  
**tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI**

*Căn cứ Quyết định số 372/CP ngày 17 tháng 12 năm 1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định 597/QĐ-SKĐAHN ngày 30/6/2021 về việc ban hành Quy chế bảo đảm chất lượng của Trường;*

*Căn cứ Quyết định số 336/QĐ-TTg ngày 25/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035”, trong đó yêu cầu các cơ sở đào tạo ban hành và công khai quy chế hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ Ban hành Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Công tác học sinh, sinh viên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

**Điều 2.** Quy chế này là căn cứ để tổ chức, triển khai, quản lý và đánh giá toàn bộ hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trong Nhà trường; đồng thời là cơ sở thực hiện công khai, minh bạch thông tin theo quy định của pháp luật; gắn với hệ thống bảo đảm chất lượng theo chu trình PDCA và phục vụ công tác kiểm định giáo dục.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký; Phòng Khảo thí và Công tác học sinh, sinh viên chủ trì tham mưu, triển khai và kiểm tra thực hiện. Các đơn vị, cá nhân liên quan phối hợp thi hành theo chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm đồng bộ và đúng quy định. Mọi vướng mắc phát sinh kịp thời phản ánh về đơn vị thường trực để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ VHTTDL (b/c);
- Công thông tin điện tử Trường;
- Lưu: VT, KT & CTHSSV.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Bùi Như Lai**

## QUY CHẾ

**Hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại Trường Đại học Sơn khấu – Điện ảnh Hà Nội**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 422/QĐ-SKĐAHN ngày 21 tháng 4 năm 2026  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sơn khấu - Điện ảnh Hà Nội)

### Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định toàn diện về tổ chức và vận hành hệ sinh thái hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại Trường Đại học Sơn khấu - Điện ảnh Hà Nội, bao gồm các hoạt động đào tạo, ươm tạo và phát triển dự án khởi nghiệp; việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp; cơ chế công nhận kết quả học tập thông qua hoạt động khởi nghiệp; công tác quản trị, đánh giá và bảo đảm chất lượng theo chu trình PDCA; đồng thời xác định rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân có liên quan trong quá trình triển khai.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh đang học tập tại Trường Đại học Sơn khấu - Điện ảnh Hà Nội; cựu sinh viên có dự án khởi nghiệp liên kết với Nhà trường; giảng viên, cán bộ quản lý, chuyên gia, cố vấn tham gia hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp; các đơn vị thuộc Trường; cùng các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan tham gia vào hệ sinh thái hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp của Nhà trường.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các thuật ngữ được hiểu như sau:

- Khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực nghệ thuật là hoạt động tạo ra các sản phẩm, dịch vụ văn hóa - nghệ thuật có khả năng thương mại hóa hoặc mang lại giá trị xã hội;
- Hệ sinh thái khởi nghiệp SKĐAHN (HATC-360) là hệ thống tích hợp giữa đào tạo, sáng tạo, sản xuất, kết nối thị trường và đầu tư nhằm hỗ trợ phát triển khởi nghiệp;
- Dự án khởi nghiệp là sản phẩm hoặc ý tưởng sáng tạo được xây dựng theo mô hình vận hành có khả năng phát triển trên thị trường;
- Ươm tạo khởi nghiệp là quá trình hỗ trợ, dẫn dắt dự án từ giai đoạn hình thành ý tưởng đến phát triển sản phẩm có khả năng thương mại hóa;
- Dashboard khởi nghiệp là hệ thống theo dõi, quản lý các chỉ số đánh giá (KPI) và lưu trữ minh chứng số phục vụ công tác quản trị, giám sát và kiểm định chất lượng.

#### Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

- Việc triển khai hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại Trường Đại học Sơn khấu - Điện ảnh Hà Nội được thực hiện trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với chuẩn đầu ra (PLO) và phát triển năng lực người học; bảo đảm cách tiếp cận liên ngành giữa nghệ thuật, công nghệ và kinh doanh; gắn đào tạo với nhu cầu thị trường và định hướng phát triển công nghiệp văn hóa. Đồng thời, các hoạt động phải tuân thủ

quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, được tổ chức theo chu trình PDCA trong hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ (IQA), bảo đảm tính công khai, minh bạch và có đầy đủ minh chứng phục vụ công tác quản trị và kiểm định chất lượng.

- Hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp phải gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công nghiệp văn hóa, phát triển bền vững. Khuyến khích tinh thần sáng tạo, dám thử nghiệm, chấp nhận rủi ro hợp lý, nhưng phải bảo đảm tuân thủ pháp luật và quản trị rủi ro. Gắn hoạt động khởi nghiệp với sứ mạng đào tạo của Trường trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, điện ảnh, truyền hình, sân khấu.

## **Chương II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU**

### **Điều 5. Mục tiêu chung**

- Việc triển khai hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội được thực hiện trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với chuẩn đầu ra (PLO) và phát triển năng lực người học; bảo đảm cách tiếp cận liên ngành giữa nghệ thuật, công nghệ và kinh doanh; gắn đào tạo với nhu cầu thị trường và định hướng phát triển công nghiệp văn hóa. Đồng thời, các hoạt động phải tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, được tổ chức theo chu trình PDCA trong hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ (IQA), bảo đảm tính công khai, minh bạch và có đầy đủ minh chứng phục vụ công tác quản trị và kiểm định chất lượng.

- Mục tiêu đến năm 2030: Hình thành cơ bản hệ sinh thái khởi nghiệp sinh viên.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Trường ĐHKĐAHN sẽ trở thành môi trường sáng tạo - khởi nghiệp đặc thù trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, nghệ thuật; truyền thông.

### **Điều 6. Mục tiêu cụ thể và hệ thống chỉ số (KPI)**

- Nhà trường đặt mục tiêu bảo đảm 100% sinh viên được tiếp cận các hoạt động khởi nghiệp và tối thiểu 85% sinh viên tham gia và hoàn thành hoạt động khởi nghiệp hoặc nội dung tích hợp khởi nghiệp trong học phần/chương trình đào tạo theo lộ trình triển khai của Nhà trường. Trong giai đoạn đầu (2026-2028), việc triển khai được thực hiện theo hình thức thí điểm thông qua các hoạt động ngoại khóa, dự án, workshop, bootcamp và tích hợp vào một số học phần phù hợp, trước khi xây dựng học phần chính thức. Trong giai đoạn đầu triển khai (02-03 năm đầu của chu kỳ), Nhà trường tập trung vào việc xây dựng mô hình, tổ chức hội thảo hoàn thiện quy trình và theo dõi, đánh giá hiệu quả, theo đó hằng năm phấn đấu hình thành tối thiểu từ 2-3 dự án khởi nghiệp sinh viên, trong đó có 1-2 dự án được lựa chọn ươm tạo; tối thiểu 20% dự án có sản phẩm thử nghiệm và tối thiểu 10% dự án có kết nối bước đầu với doanh nghiệp hoặc thị trường. Trên cơ sở kết quả giai đoạn đầu, các chỉ tiêu sẽ được điều chỉnh tăng dần trong các năm tiếp theo nhằm bảo đảm tính khả thi và phát triển bền vững.

- Việc triển khai được theo dõi, đánh giá thông qua hệ thống chỉ số (KPI) bao gồm: KPI tiếp cận đại trà, KPI ươm tạo, KPI thương mại hóa, KPI sở hữu trí tuệ, KPI kết nối doanh nghiệp/nhà đầu tư, KPI quốc tế hóa. Hằng năm, khi xây dựng kế hoạch triển khai, Nhà trường yêu cầu các khoa xác định rõ KPI phù hợp với từng giai đoạn phát triển, trong đó ưu tiên các chỉ số về tỷ lệ sinh viên tham gia, số lượng dự án khởi nghiệp, số dự án được lựa chọn ươm tạo, số sản phẩm thử nghiệm, số sản

phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ và mức độ hài lòng của sinh viên, doanh nghiệp. Các mục tiêu và chỉ số này được rà soát, điều chỉnh định kỳ trên cơ sở kết quả thực hiện, bảo đảm phù hợp với năng lực triển khai của Nhà trường và yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn.

### **Chương III. CHUẨN NĂNG LỰC KHỞI NGHIỆP**

#### **Điều 7. Khung năng lực khởi nghiệp**

Khung năng lực khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội được xây dựng theo định hướng phát triển toàn diện, làm cơ sở cho việc tổ chức đào tạo, đánh giá và công nhận kết quả học tập thông qua hoạt động khởi nghiệp. Theo đó, sinh viên được đánh giá trên bốn nhóm năng lực cốt lõi, bao gồm: năng lực sáng tạo nghệ thuật; năng lực xây dựng và phát triển mô hình kinh doanh; năng lực tổ chức sản xuất và triển khai dự án; và năng lực kết nối thị trường, thương mại hóa sản phẩm. Khung năng lực này được tích hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và là căn cứ để thiết kế hoạt động hỗ trợ, ương tạo cũng như đánh giá hiệu quả khởi nghiệp của sinh viên.

#### **Điều 8. Đánh giá năng lực**

Việc đánh giá năng lực khởi nghiệp của sinh viên được thực hiện theo phương pháp kết hợp giữa định tính và định lượng thông qua hệ thống tiêu chí (rubric) phù hợp với đặc thù lĩnh vực nghệ thuật. Hoạt động đánh giá được triển khai trên cơ sở sản phẩm, dự án và các hình thức trình diễn, thể hiện năng lực thực tiễn của người học trong quá trình khởi nghiệp. Kết quả đánh giá là căn cứ xác định mức độ đạt chuẩn đầu ra (PLO), đồng thời được sử dụng làm minh chứng trong công tác bảo đảm chất lượng và kiểm định chương trình đào tạo.

### **Chương IV. TỔ CHỨC BỘ MÁY**

#### **Điều 9. Ban Chỉ đạo**

Ban Chỉ đạo Chương trình hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp do Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội quyết định thành lập, có chức năng tham mưu, chỉ đạo, điều phối và giám sát toàn diện việc tổ chức, triển khai các hoạt động khởi nghiệp trong toàn Trường. Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm định hướng chiến lược, bảo đảm sự phối hợp thông nhất giữa các đơn vị, đồng thời theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện chương trình theo mục tiêu và chỉ số đã đề ra.

#### **Điều 10. Đơn vị thường trực**

Phòng Khảo thí và Công tác học sinh, sinh viên (KT&CTHSSV) là đơn vị thường trực, có trách nhiệm tham mưu, tổ chức triển khai và theo dõi hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trong toàn Trường. Trong quá trình thực hiện, Phòng Khảo thí và Công tác học sinh, sinh viên phối hợp chặt chẽ với Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế (ĐTQLKH&HTQT), các khoa chuyên môn và Đoàn Thanh niên nhằm bảo đảm sự liên thông, đồng bộ trong tổ chức đào tạo, ương tạo, hỗ trợ và phát triển các dự án khởi nghiệp của sinh viên.

#### **Điều 11. Vai trò các đơn vị**

Các đơn vị trong Nhà trường và đối tác bên ngoài có trách nhiệm phối hợp triển khai hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được

giao. Theo đó, các khoa chuyên môn chủ trì phát hiện, phát triển và hướng dẫn các dự án khởi nghiệp gắn với lĩnh vực đào tạo; Phòng ĐTQLKH&HTQT tổ chức tích hợp nội dung khởi nghiệp vào chương trình đào tạo và học phần liên quan; Phòng KT&CTHSSV thực hiện quản trị hệ thống chỉ số (KPI), theo dõi, đánh giá và cải tiến hoạt động theo chu trình PDCA trong hệ thống bảo đảm chất lượng; các doanh nghiệp, tổ chức đối tác tham gia với vai trò cố vấn chuyên môn, hỗ trợ nguồn lực, đầu tư và kết nối thị trường cho các dự án khởi nghiệp của sinh viên.

## **Chương V. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHỞI NGHIỆP**

### **Điều 12. Nội dung đào tạo**

Nội dung đào tạo khởi nghiệp tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội được triển khai đa dạng, bao gồm học phần trong chương trình đào tạo chính khóa, các hoạt động bổ trợ như workshop, bootcamp và các chương trình đào tạo kỹ năng chuyên sâu. Trọng tâm là trang bị cho sinh viên các kỹ năng thiết yếu phục vụ khởi nghiệp, như xây dựng và thuyết trình ý tưởng (pitching), marketing, gọi vốn và quản trị dự án sáng tạo, góp phần phát triển năng lực thực tiễn và khả năng triển khai dự án trong lĩnh vực nghệ thuật và công nghiệp văn hóa.

Nội dung đào tạo khởi nghiệp được triển khai theo các hình thức: Tích hợp vào các học phần hiện có; hoạt động trải nghiệm, dự án, workshop, bootcamp; các chương trình thí điểm do Nhà trường tổ chức. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Nhà trường sẽ từng bước xây dựng và ban hành học phần khởi nghiệp trong chương trình đào tạo.

### **Điều 13. Tích hợp chương trình đào tạo**

Hoạt động khởi nghiệp được tích hợp vào chương trình đào tạo chính khóa của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội theo định hướng gắn kết chặt chẽ với chuẩn đầu ra (PLO) và yêu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp của người học.

Việc tích hợp nội dung khởi nghiệp vào chương trình đào tạo được thực hiện theo lộ trình:

Giai đoạn 1: tích hợp mềm (lồng ghép nội dung, bài tập, dự án);

Giai đoạn 2: xây dựng module/học phần tự chọn;

Giai đoạn 3: hoàn thiện học phần chính thức trong chương trình đào tạo.

## **Chương VI. DANH MỤC DỊCH VỤ HỖ TRỢ**

### **Điều 14. Nhóm dịch vụ hỗ trợ**

Nhà trường tổ chức cung cấp các nhóm dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp một cách toàn diện và có hệ thống, bao gồm: tư vấn pháp lý và sở hữu trí tuệ; tư vấn tài chính và hỗ trợ gọi vốn; hỗ trợ marketing và truyền thông; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng khởi nghiệp; kết nối doanh nghiệp và thị trường; hỗ trợ phát triển sản phẩm nghệ thuật. Các dịch vụ này được triển khai nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên hình thành, phát triển và thương mại hóa ý tưởng sáng tạo, phù hợp với đặc thù lĩnh vực nghệ thuật và công nghiệp văn hóa.

### **Điều 15. Nguyên tắc cung cấp dịch vụ**

Việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp được thực hiện trên nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Các hoạt động

hỗ trợ phải được tổ chức có kế hoạch, có tiêu chí rõ ràng và cơ chế giám sát phù hợp, đồng thời thiết lập hệ thống thu thập, đánh giá phản hồi từ người học và các bên liên quan nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ.

## **Chương VII. ƯƠM TẠO VÀ PHÁT TRIỂN DỰ ÁN**

### **Điều 16. Tuyển chọn dự án**

Việc tuyển chọn các dự án khởi nghiệp của sinh viên được thực hiện thông qua Hội đồng xét chọn do Nhà trường thành lập, trên cơ sở các tiêu chí bảo đảm tính sáng tạo, tính khả thi và giá trị nghệ thuật của dự án. Quy trình tuyển chọn được tổ chức công khai, minh bạch, nhằm lựa chọn những dự án có tiềm năng phát triển, phù hợp với định hướng đào tạo và đặc thù lĩnh vực nghệ thuật của Nhà trường.

### **Điều 17. Quy trình ươm tạo**

Quy trình ươm tạo dự án khởi nghiệp của sinh viên được triển khai theo các giai đoạn kế tiếp, bao gồm: hình thành và hoàn thiện ý tưởng; phát triển sản phẩm; thử nghiệm thị trường; và kết nối đầu tư. Các giai đoạn được tổ chức có lộ trình rõ ràng, bảo đảm sự hỗ trợ liên tục về chuyên môn, nguồn lực và kết nối, nhằm giúp dự án từng bước hoàn thiện, nâng cao tính khả thi và hướng tới thương mại hóa trong lĩnh vực nghệ thuật và công nghiệp văn hóa.

### **Điều 18. Hỗ trợ dự án**

Các dự án khởi nghiệp của sinh viên được Nhà trường xem xét hỗ trợ trên các phương diện chủ yếu, bao gồm hỗ trợ chuyên môn, hỗ trợ tài chính và hỗ trợ kết nối doanh nghiệp. Mức hỗ trợ tài chính được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp của Nhà trường (bao gồm Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp được thành lập theo quy định, nếu có). Việc hỗ trợ được triển khai theo nhu cầu và mức độ phát triển của từng dự án, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoàn thiện sản phẩm, nâng cao năng lực triển khai và mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường trong lĩnh vực nghệ thuật và công nghiệp văn hóa.

Nhà trường ban hành định mức hỗ trợ tài chính theo từng giai đoạn phát triển dự án (ý tưởng, sản phẩm thử nghiệm, ươm tạo), làm cơ sở triển khai thống nhất trong toàn Trường. Việc phân bổ kinh phí hỗ trợ căn cứ vào tính khả thi, mức độ hoàn thiện của dự án, kết quả đánh giá của Hội đồng và nguồn lực thực tế của Nhà trường trong từng giai đoạn.

Việc hỗ trợ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của dự án, thẩm định của Hội đồng và nghiệm thu sản phẩm đầu ra, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả. Sản phẩm đầu ra được nghiệm thu có thể bao gồm: sản phẩm mẫu (prototype), báo cáo dự án, sản phẩm nghệ thuật, kết quả thử nghiệm thị trường hoặc các minh chứng tương đương.

## **Chương VIII. CÔNG NHẬN HỌC TẬP**

### **Điều 19. Nguyên tắc công nhận**

Nhà trường thực hiện công nhận kết quả học tập thông qua hoạt động khởi nghiệp trên cơ sở bảo đảm tính tương đương về chuẩn đầu ra và yêu cầu học phần. Theo đó, các dự án khởi nghiệp của sinh viên có thể được xem xét thay thế một số

học phần trong chương trình đào tạo và được quy đổi tín chỉ theo quy định hiện hành, bảo đảm tính khách quan, minh bạch và phù hợp với mục tiêu đào tạo.

Việc công nhận kết quả học tập thông qua hoạt động khởi nghiệp được thực hiện:

- Trong giai đoạn thí điểm: Dưới hình thức ghi nhận kết quả rèn luyện, minh chứng năng lực hoặc đánh giá thay thế một phần nội dung học phần có liên quan;
- Khi đã có học phần chính thức: Thực hiện quy đổi tín chỉ/ học phần theo quy định. Việc công nhận phải được Hội đồng chuyên môn thẩm định bảo đảm tương đương chuẩn đầu ra.

#### **Điều 20. Hình thức công nhận**

Việc công nhận kết quả học tập thông qua hoạt động khởi nghiệp của sinh viên được thực hiện dưới các hình thức như: quy đổi tín chỉ tương đương với học phần trong chương trình đào tạo; đánh giá thay thế thông qua dự án, sản phẩm hoặc kết quả triển khai thực tiễn; và ghi nhận kết quả vào hồ sơ học tập của người học theo quy định. Các hình thức công nhận được thực hiện bảo đảm tính chính xác, khách quan, minh bạch và phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

### **Chương IX. SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ TÀI CHÍNH**

#### **Điều 21. Sở hữu trí tuệ**

Quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm, dự án khởi nghiệp của sinh viên được xác định trên nguyên tắc sinh viên là chủ sở hữu chính đối với sản phẩm do mình sáng tạo. Trường hợp Nhà trường có tham gia đầu tư hoặc hỗ trợ nguồn lực, quyền sở hữu có thể được xác lập theo hình thức đồng sở hữu. Việc phân chia quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực nghệ thuật.

#### **Điều 22. Tài chính**

Kinh phí triển khai các hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp được bảo đảm từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm ngân sách của Nhà trường, nguồn xã hội hóa, nguồn tài trợ từ doanh nghiệp và các nguồn từ quỹ khởi nghiệp. Việc quản lý và sử dụng kinh phí được thực hiện theo đúng quy định hiện hành, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với mục tiêu phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp của Nhà trường.

### **Chương X. HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP**

#### **Điều 23. Thành phần hệ sinh thái**

Hệ sinh thái hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội được hình thành trên cơ sở liên kết đa bên, bao gồm đội ngũ cố vấn (mentor), doanh nghiệp, cựu sinh viên, nhà đầu tư và các tổ chức hỗ trợ liên quan. Các thành phần này phối hợp chặt chẽ trong việc tư vấn, hỗ trợ nguồn lực, kết nối thị trường và thúc đẩy phát triển các dự án khởi nghiệp của sinh viên, góp phần tạo lập môi trường khởi nghiệp năng động, hiệu quả và bền vững.

#### **Điều 24. Cơ chế kết nối**

- Nhà trường thiết lập và vận hành cơ chế kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp thông qua việc xây dựng mạng lưới cố vấn, tổ chức các diễn đàn khởi nghiệp và thúc

đây hợp tác quốc tế (Ví dụ: Cơ chế ký kết hợp tác với doanh nghiệp, nhà hát, hãng phim, công ty truyền thông, studio, nền tảng số, không gian sáng tạo; cơ chế mời mentor/cố vấn/nhà đầu tư/cựu sinh viên khởi nghiệp tham gia thường xuyên; quy định về mạng lưới đối tác chiến lược của Trường trong hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp).

- Các hoạt động kết nối nhằm tăng cường trao đổi tri thức, chia sẻ kinh nghiệm, mở rộng cơ hội hợp tác và tiếp cận nguồn lực, qua đó hỗ trợ hiệu quả cho quá trình phát triển các dự án khởi nghiệp của sinh viên trong bối cảnh hội nhập và phát triển công nghiệp văn hóa.

### **Điều 25. Truyền thông, lan tỏa văn hóa khởi nghiệp**

Tổ chức Tuần lễ khởi nghiệp, diễn đàn, cuộc thi, ngày hội demo day, triển lãm dự án; tuyên truyền trên website, fanpage, hệ thống truyền thông nội bộ; tôn vinh, khen thưởng sinh viên, giảng viên, mentor, doanh nghiệp đồng hành; xây dựng hình mẫu khởi nghiệp trong lĩnh vực nghệ thuật - sáng tạo.

## **Chương XI. NỀN TẢNG SỐ VÀ DỮ LIỆU**

### **Điều 26. Hệ thống quản lý**

- Nhà trường xây dựng và vận hành hệ thống quản lý hoạt động khởi nghiệp trên nền tảng số, bao gồm dashboard theo dõi các chỉ số (KPI), hệ thống quản lý dự án khởi nghiệp và hồ sơ năng lực (portfolio) của sinh viên. Hệ thống này được thiết kế nhằm hỗ trợ công tác quản trị, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động, đồng thời tạo cơ sở dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm chất lượng và kiểm định.

- Nhà trường xây dựng nền tảng số phục vụ kết nối mentor - sinh viên - doanh nghiệp - nhà đầu tư; cơ chế hỗ trợ phát triển sản phẩm số, nội dung số, tài sản số trong lĩnh vực nghệ thuật; quy định khai thác không gian số, nền tảng phân phối số, thương mại điện tử, nền tảng truyền thông số cho dự án sinh viên.

### **Điều 27. Dữ liệu minh chứng**

Dữ liệu minh chứng trong hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp được tổ chức lưu trữ dưới dạng số, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và khả năng truy xuất thuận tiện. Hệ thống dữ liệu này phục vụ trực tiếp cho công tác quản trị, giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai, đồng thời là nguồn minh chứng quan trọng phục vụ kiểm định chất lượng và đáp ứng yêu cầu báo cáo theo quy định.

## **Chương XII. BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

### **Điều 28. Hệ thống IQA**

Hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp được triển khai trong khuôn khổ hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ (IQA), áp dụng chu trình PDCA nhằm bảo đảm tính hệ thống và cải tiến liên tục. Nhà trường sử dụng dashboard theo dõi các chỉ số và hệ thống minh chứng số để phục vụ công tác giám sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng.

### **Điều 29. Đánh giá và cải tiến**

- Nhà trường thực hiện đánh giá hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp định kỳ hàng năm trên cơ sở thu thập, phân tích dữ liệu và khảo sát ý kiến của sinh viên, doanh nghiệp và các bên liên quan. Kết quả đánh giá là căn cứ để rà soát, điều chỉnh

và triển khai các biện pháp cải tiến theo hướng liên tục, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và đáp ứng yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn.

- Phương thức cụ thể về xây dựng kế hoạch, theo dõi, báo cáo và đánh giá:

Hàng năm, trên cơ sở mục tiêu và chỉ số (KPI) của Quy chế, các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; gửi về đơn vị thường trực để tổng hợp, trình Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Các đơn vị thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng và hàng năm về tình hình triển khai, kết quả thực hiện, mức độ đạt các chỉ số (KPI), những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị; báo cáo gửi về đơn vị thường trực để tổng hợp, tham mưu Hiệu trưởng xem xét, chỉ đạo.

Nhà trường tổ chức sơ kết theo giai đoạn và tổng kết việc thực hiện Quy chế nhằm đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, làm cơ sở điều chỉnh mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp và hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Hoạt động theo dõi, đánh giá được thực hiện thông qua hệ thống dashboard quản lý các chỉ số (KPI) và kho dữ liệu minh chứng số; các đơn vị có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin, dữ liệu, hồ sơ minh chứng theo quy định, bảo đảm tính chính xác, đồng bộ và phục vụ công tác quản trị, kiểm tra, giám sát và kiểm định chất lượng.

Phòng Khảo thí và Công tác học sinh, sinh viên là đơn vị thường trực, có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chế độ kế hoạch, báo cáo; tổng hợp, phân tích dữ liệu, xây dựng báo cáo chung toàn Trường; các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực và đúng thời hạn của nội dung báo cáo theo quy định.

### **Chương XIII. XẾP HẠNG VÀ ĐÁNH GIÁ**

#### **Điều 30. Xếp hạng nội bộ**

Nhà trường tổ chức thực hiện xếp hạng nội bộ đối với hoạt động khởi nghiệp trên cơ sở các tiêu chí cụ thể, bao gồm đánh giá theo đơn vị (khoa), theo từng dự án và theo hiệu quả thương mại hóa sản phẩm. Kết quả xếp hạng là căn cứ để ghi nhận, khuyến khích các tập thể, cá nhân có thành tích, đồng thời phục vụ công tác quản trị, cải tiến chất lượng và nâng cao hiệu quả triển khai hoạt động khởi nghiệp trong toàn Trường.

### **Chương XIV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Giao các phòng chức năng căn cứ Quy chế này chủ trì nghiên cứu, xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện, bảo đảm cụ thể hóa các nội dung liên quan đến: hỗ trợ giảng viên hướng dẫn; tổ chức cho sinh viên triển khai đề án khởi nghiệp; cơ chế quản lý, khai thác và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; tiêu chí, quy trình áp dụng đối với từng loại hình dự án.

- Giao Phòng Khảo thí và Công tác HSSV chủ trì xây dựng hệ thống biểu mẫu, quy trình quản lý và theo dõi việc triển khai theo chu trình PDCA (Plan - Do -

Check - Act); thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ, làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động khởi nghiệp trong toàn Trường.

Trong quá trình thực hiện, các nội dung chưa có tiền lệ hoặc phát sinh vướng mắc được giao cho các đơn vị chủ động nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, hoàn thiện theo hướng thí điểm - đánh giá - nhân rộng; bảo đảm linh hoạt, phù hợp thực tiễn và định hướng phát triển của Nhà trường.

## PHỤ LỤC

### Danh mục thuật ngữ và chữ viết tắt

(Kèm theo Quy chế hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp  
tại Quyết định số 422/QĐ-SKĐAHN ngày 21 tháng 4 năm 2026  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội)

#### I. Danh mục thuật ngữ\*

STT	Thuật ngữ	Viết đầy đủ	Dịch tiếng Việt	Giải nghĩa
1	Dashboard	Dashboard	Bảng điều khiển / Bảng tổng hợp trực quan	Công cụ hiển thị dữ liệu dạng biểu đồ, chỉ số, hỗ trợ theo dõi và ra quyết định.
2	Bootcamp	Bootcamp	Khóa huấn luyện cấp tốc	Chương trình đào tạo cường độ cao, thời gian ngắn, tập trung thực hành.
3	Rubric	Assessment Rubric	Bảng tiêu chí đánh giá	Bảng mô tả tiêu chí và mức độ đánh giá, bảo đảm chấm điểm minh bạch.
4	PDCA	Plan - Do - Check - Act	Chu trình cải tiến chất lượng	Mô hình quản lý gồm 4 bước: Lập kế hoạch - Thực hiện - Kiểm tra - Cải tiến.
5	KPI	Key Performance Indicator	Chỉ số đánh giá hiệu quả	Chỉ số định lượng đo mức độ hoàn thành mục tiêu.
6	HATC-360	Hanoi Academy of Theatre and Cinema - 360° Model	Mô hình quản trị 360°	Mô hình đánh giá đa chiều, bảo đảm khách quan và cải tiến liên tục.

## II. Danh mục chữ viết tắt

STT	Chữ viết tắt	Viết đầy đủ	Nghĩa tiếng Việt
1	SKĐAHN	—	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
2	HATC-360	Hanoi Academy of Theatre and Cinema - 360° Model	Dự kiến là mô hình quản lý toàn diện theo nhiều chiều (360 độ), có thể bao gồm: Đánh giá từ cấp trên; Tự đánh giá; Đánh giá đồng nghiệp; Phản hồi từ người học / bên liên quan. Nhằm bảo đảm đánh giá khách quan, đa chiều và cải tiến toàn diện.
3	KPI	Key Performance Indicator	Chỉ số đánh giá hiệu quả
4	PDCA	Plan - Do - Check - Act	Chu trình cải tiến
5	PLO	Program Learning Outcomes	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
6	IQA	Internal Quality Assurance	Hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ
7	KT&CTHSSV	—	Phòng Khảo thí và Công tác học sinh, sinh viên
8	ĐTQLKH&HTQT	—	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế

